

Cùng Đọc tài liệu tham khảo đáp án bài Thực hành tiếng Việt trang 41 Chân trời sáng tạo trong **Bài 2: Bài học cuộc sống** - Ngữ văn 7 tập 1.

Lý thuyết về dấu chấm lửng

Dấu chấm lửng được kí hiệu bởi ba dấu chấm (...), còn gọi là dấu ba chấm, là một trong những loại dấu câu thường gặp trong văn viết.

Dấu chấm lửng có các công dụng:

- + Biểu đạt ý còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết khi kết hợp với dấu phẩy đứng trước nó.
- + Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng.
- + Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ hay hài hước, châm biếm.
- + Biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt.
- + Mô phỏng âm thanh kéo dài, ngắt quãng.

Thực hành tiếng Việt lớp 7 trang 41 Chân trời sáng tạo

Câu 1 trang 41 sgk Ngữ văn lớp 7 Tập 1 CTST

Nêu công dụng của dấu chấm lửng được sử dụng trong mỗi câu văn, đoạn văn dưới đây:

a. *Gấu đến gần dí mõm vào tai người này, người mãi, ...*

(Ê- dốp, Hai người bạn đồng hành và con gấu)

b. *Tôi, cái Bàng giải chiếu manh giữa sân. Cả nhà ngồi ăn cơm trong hương lúa đầu mùa từ đồng Chỗ thoáng về; trong tiếng sáo diều cao vút của chú Chàng; trong dàn nhạc ve; trong tiếng chó thúng thảng sủa giăng; ...*

(Duy Khán, Tuổi thơ im lặng)

c. *Bác tai gật đầu lia đũa:*

- Phải, phải ...Bác sĩ đi với các cháu!

(Chân, tay, tai, mắt, miệng)

d. *Những con chim mẹ bay chao chát theo anh Thà về tận nhà, gào thét mãi ...*

(Duy Khán, Tuổi thơ im lặng)

đ. *Ồ ...ó ...o*

Phải thuyền quan trạng rước cô tôi về.

(Sọ Dừa)

e. *Tôi quắc mắt:*

- *Sợ gì? Mà bảo tao sợ cái gì? Mà bảo tao còn biết sợ ai hơn nữa?*

- *Thưa anh, thế thì ...hừ hừ ...em xin sợ. Mời anh cứ đùa một mình thôi.*

(Tô Hoài, Dế Mèn phiêu lưu kí)

Trả lời

Dấu chấm lửng được dùng để:

– Tô ý còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết;

– Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng;

– Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ hay hài hước, châm biếm.

Câu 2 trang 41 sgk Ngữ văn lớp 7 Tập 1 CTST

Nêu công dụng của dấu chấm lửng trong hai đoạn thơ sau:

a.

- *Xin bệ hạ hãy nguôi cơn giận,*

Xét lại cho tường tận kéo mà ...

(La Phong- ten, Chó sói và chiên con)

b.

- *Chính mày khuấy nước, ai quên đâu là*

Mày còn nói xấu ta năm ngoái ...

(La Phong- ten, Chó sói và chiên con)

Trả lời

- a. Dấu chấm lửng thể hiện lời nói bỏ dờ, ngập ngừng của Chiên con khi bị sói bắt nạt
- b. Dấu chấm lửng thể hiện còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết.

Câu 3 trang 42 sgk Ngữ văn lớp 7 Tập 1 CTST

Hãy chỉ ra điểm tương đồng và khác biệt giữa hai cách diễn đạt cùng một ý trong các ví dụ a1 và a2; b1 và b2 dưới đây. Em thích cách diễn đạt a1, b1 hay a2, b2 ? Vì sao ?

a1. Éch cứ tưởng bầu trời trên đầu chỉ bé bằng chiếc vung và nó thì oai như một vị chúa tể.

a2. Éch cứ tưởng bầu trời trên đầu chỉ bé bằng chiếc vung và nó thì oai như ... một vị chúa tể.

b1. Nhưng bầu trời vẫn là bầu trời

b2. Nhưng bầu trời vẫn là ...bầu trời

(Éch ngồi đáy giếng)

Trả lời

Cách 1

- Điểm tương đồng: a1, a2 và b1, b2 đều truyền tải cùng một nội dung của câu.

- Điểm khác biệt:

+ a1 và a2: trong câu a2, đã thêm dấu chấm lửng để làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung hài hước, châm biếm.

+ b1 và b2: trong câu b2, đã thêm dấu chấm lửng để làm giãn nhịp điệu câu văn, biểu thị nội dung châm biếm.

- Em thích cách diễn đạt của câu a2 và b2 hơn vì nó sẽ làm câu chuyện tăng phần hài hước, châm biếm hơn cho câu chuyện.

Cách 2

Câu	a1	a2	b1	b2
Điểm tương đồng	Nói về sự kiêu ngạo, huênh hoang của chú ếch.		Nói về sự thật hiển nhiên của bầu trời	
Điểm khác biệt	Cách diễn đạt trần thuật liền mạch	Dấu chấm lửng làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung châm biếm về sự ảo tưởng của ếch, khi coi mình là "Chúa tể".	Cách diễn đạt trần thuật liền mạch	Dấu chấm lửng làm giãn nhịp câu văn, tạo nên sự bất ngờ, gây hứng thú cho người đọc về một sự thật hiển nhiên "bầu trời vẫn là bầu trời".

Câu 4 trang 42 sgk Ngữ văn lớp 7 Tập 1 CTST

Chỉ ra công dụng của việc sử dụng dấu chấm lửng trong các đoạn văn sau:

a. *Cùng họ với điều hâu là quạ: quạ đen, quạ khoang. Lia lia láu láu như quạ dòm chuồng lợn. Không bắt được gà con, không ăn trộm được trứng, nó vào chuồng lợn [...]. Quạ vừa bay lên, chèo bèo vây tứ phía, đánh. Có con quạ chết đến rũ xương ...*

(Duy Khán, Tuổi thơ im lặng)

b. *Mùa đông, tôi không ra đường chơi được thì ở nhà đọc truyện Tàu cho cả nhà trong [...], nhà ngoài [...] nghe; hết một cuốn thì cầm hai xu chạy về lại hiệu Cát Thành đầu phố hàng Gai đổi cuốn khác.*

(Nguyễn Hiền Lê, Hồi kí Nguyễn Hiền Lê)

Trả lời

a.

Dấu chấm lửng đầu tiên: biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt.

Dấu chấm lửng thứ hai: Thể hiện chỗ lời nói bị bỏ dở

b. Cả hai dấu chấm lửng đều dùng để biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt.

Câu 5 trang 42 sgk Ngữ văn lớp 7 Tập 1 CTST

Cách sử dụng dấu chấm lửng trong các đoạn trích dưới đây, có gì giống và khác với cách sử dụng loại dấu câu này ở trường hợp a và b, bài tập 4?

a. Thế là tôi lại lặp trò chơi cho đến khi chú phải thốt lên:

- Thật không thể tin nổi, cháu có con mắt thần!

[...]

Thằng Tý hay đem cho bố tôi những trái ổi. Nó trèo cây giỏi lắm, nhà nó có một vườn ổi. Những trái ổi to được nó lựa để dành cho bố đều có bịch ni-lông bọc lại đàng hoàng. Những trái ổi như thế bao giờ cũng vừa to vừa mềm, cắn vào rất đã. Bố tôi ít khi nào ăn ổi, nhưng vì nó, bố ăn.

(Nguyễn Ngọc Thuần, Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ)

b. Con gà mái cứ vào tâm này là nó đẻ xong. Nó bay khỏi ổ, chạy xuống đất tác âm lên, cả xóm nghe tiếng: “Vừa đau vừa rát”. Con gà sống đứng ngơ ngác một lúc, rồi mổ mỗi đống gà mái. Nó vừa mổ mỗi nó vừa “cục ...cục” ra vẻ thương gà mái. Hai con vịt bầu thì phớt lờ, vừa đứng đỉnh mang cái thân nặng nề, vừa toáng lên: “mặc ...mặc ...”, rồi chúng nhảy xuống vũng bùn bên vại nước, vẩy đục ngầu lên, không thấy môi, chúng húc tung cả bãi húng dũi.

[...]

Anh em chúng tôi rủ nhau đi tắm ở suối sau nhà. Qua mấy vườn sắn xanh biếc là đến gần suối. Tiếng nước chảy ào ào.

(Duy Khán, Tuổi thơ im lặng)

Trả lời

a. Dấu chấm lửng đầu tiên: biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt.

b. Dấu chấm lửng thứ nhất: “cục...cục” Mô phỏng âm thanh kéo dài, ngắt quãng của con gà trống.

- Dấu chấm lửng thứ 2: “mặc, mặc,...”: Mô phỏng âm thanh kéo dài, ngắt quãng của con vịt.

- Dấu chấm lửng thứ 3: biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt.

* So sánh

Giống nhau	Tác dụng của dấu chấm lửng ở cả hai bài đều để biểu thị lời trích dẫn bị lược bớt.	
Khác nhau	Lời trích dẫn được lược bớt chỉ là một từ hoặc một câu văn. Dấu chấm lửng ở trên cùng một dòng với những câu văn khác.	Lời trích dẫn bị lược bớt ở đây là cả một đoạn văn. Dấu chấm lửng được tách thành hẳn một dòng riêng.

Trên đây là gợi ý soạn bài Thực hành tiếng việt lớp 7 Chân trời sáng tạo tập 1 trang 41 đầy đủ nhất, đừng quên tham khảo trọn bộ [Soạn văn 7 Chân trời sáng tạo](#).

- Tổng hợp các tài liệu và bài học soạn văn 7-